

Số: 2915/KH-SVHTTDL

Đồng Nai, ngày 19 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG GIAI
ĐOẠN 2021-2025

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ
NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

Thực hiện Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND và đánh giá báo cáo như sau:

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

Căn cứ Kế hoạch số 6493/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và cải cách hành chính của Sở, nhằm đầu tư, trang bị hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển cải cách hành chính; Ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của CBCC. Đẩy mạnh việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 4. Đảm

bảo an toàn mạng và hạ tầng thông tin được để hệ thống hoạt động thông suốt (kèm theo các kế hoạch ứng dụng CNTT của Sở VH TTDL)

Việc ban hành các văn bản, kế hoạch, quy chế, quy định... của Sở đã tạo môi trường pháp lý, thuận lợi cho việc triển khai hoạt động ứng dụng CNTT và cải cách hành chính của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 05 phòng chuyên môn và 8 đơn vị trực thuộc. Trong đó, vị trí làm việc của cơ quan khối Văn phòng Sở được chia làm 2 cơ sở: Cơ sở 1: tại lầu 6 trụ sở khối cơ quan nhà nước tỉnh. Cơ sở 2: tại khuôn viên Nhà thi đấu tỉnh.

- Tổng số máy tính hiện của khối văn phòng ở cả 2 cơ sở là: 1 máy chủ, 49 máy để bàn, đảm bảo yêu cầu 01 máy tính/01 người. Tỷ lệ cán bộ, công chức hành chính của Sở được trang bị máy tính đạt 100%. Hệ thống mạng nội bộ, mạng không dây, mạng truyền số liệu chuyên dụng và Internet cáp quang hoạt động thông suốt, đảm bảo việc trao đổi, chia sẻ và tra cứu các thông tin phục vụ tốt cho công việc của cán bộ, công chức.

- Tình trạng bảo mật trong cơ quan được duy trì, các máy trạm được cài đặt phần mềm chống virus bản quyền Kaspersky Internet Security. Hệ thống hạ tầng mạng được bảo vệ bằng tường lửa, nhằm hạn chế, không để xảy ra trường hợp mất kiểm soát do tin tặc tấn công làm mất dữ liệu, ảnh hưởng tới công việc cơ quan.

- 2/8 đơn vị trực thuộc triển khai mạng LAN, mạng không dây và cài đặt phần mềm diệt virus tại đơn vị, góp phần hình thành mạng riêng trong nội bộ để đảm bảo an toàn thông tin.

- Hiện nay, tại khối văn phòng Sở đang dùng mạng truyền số liệu chuyên dụng, riêng cơ sở 2 chỉ dùng đường truyền cáp quang của VNPT tỉnh. Tuy nhiên, đường truyền mạng chuyên dụng chưa được ổn định, dẫn đến việc xử lý văn bản trên phần mềm QLVB Egov bị chậm trễ.

III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG

Năm 2020 Sở VH TTDL đã hoàn chỉnh phần mềm quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch, đang chờ Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ môi trường để cài đặt phần mềm tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh. Khi đưa vào vận hành, phần mềm quản lý sẽ giúp chia sẻ dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các sở, ban ngành trong tỉnh.

IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đang phát triển phần mềm cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở có tên: “phần mềm quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch”.

V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

1. Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Đối với nhiệm vụ hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến, Sở VH TTDL đã triển khai 125 TTHC trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trong đó có 31 TTHC trực tuyến mức độ 3,4; 14 TTHC phát sinh hồ sơ, đạt tỷ lệ 45%.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch sử dụng phần mềm Egov trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và luân chuyển toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính giữa các bộ phận, đơn vị liên quan trong quá trình giải quyết TTHC. 100% hồ sơ tiếp nhận được số hóa và nhập vào phần mềm, được bộ phận 1 cửa chuyển đến các phòng chuyên môn và lãnh đạo Sở trên môi trường mạng, đã đáp ứng tốt yêu cầu công việc tại bộ phận 1 cửa.

- Trong năm 2020, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở đã tiếp nhận 766 hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ là 815 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,9%; giải quyết đúng hạn 784 hồ sơ, trên tổng số 796 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,4%. Qua khảo sát có 99% ý kiến hài lòng với kết quả giải quyết TTHC của Sở.

- Ngày 09/9/2020 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công bố thực hiện chuyển đổi, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết 125 thủ tục hành chính trực tuyến của Sở VH TTDL.

2. Nêu hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ.

- Việc triển khai hệ thống quản lý văn bản và điều hành, sử dụng văn bản điện tử của Sở VH TTDL được thực hiện tốt. Tỷ lệ văn bản đi/đến giữa Sở VH TTDL với các Sở, ban, ngành, địa phương được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng đạt 100%.

- Hiện nay 100% văn bản gửi cho các cơ quan nhà nước trong tỉnh đều được ký số và gửi hoàn toàn trên môi trường mạng, thông qua trực liên thông của tỉnh. Các văn bản đến và đi được bộ phận văn thư số hóa. Các văn bản này được văn thư tiếp nhận, scan và nhập thông tin vào phần mềm quản lý văn bản điện tử Egov. Sau đó, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính trực tiếp chuyển văn bản đến lãnh đạo Sở, các bộ phận chuyên môn để giải quyết. Sau khi các bộ phận chuyên môn soạn thảo văn bản trả lời, xử lý và trình lãnh đạo Sở ký, bộ phận văn thư đóng dấu, scan các văn bản này và gửi đến các sở, ban ngành, đơn vị. Các thao tác này được thực hiện hoàn toàn trên máy tính qua phần mềm Egov. Chỉ tính năm 2020, Sở VH TTDL đã gửi, nhận 18,274 văn bản điện tử trên tổng số văn bản là 18,302, đạt tỷ lệ 99,8%.

- Tỷ lệ văn bản không mật trình Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ dưới dạng điện tử bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy, chỉ gửi qua Bru chính.

- Việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành được thực hiện tích cực, các văn bản được số hóa và luân chuyển từ lãnh đạo Sở đến các bộ phận chuyên môn hoàn toàn thông qua phần mềm quản lý văn bản.

- Trang thông tin điện tử của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch được đăng tải tại địa chỉ www.svhttdl.dongnai.gov.vn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tin tức sự kiện liên quan, văn bản chính sách, thủ tục hành chính, thông tin tư liệu trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình... về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu về chức năng, kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử thành phần hay cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước và đáp ứng nhu cầu tra cứu, tham khảo cung cấp thông tin về ngành VHTTDL của người dân.

Trong năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện cập nhật bộ hồ sơ mẫu, bổ sung chức năng thống kê tình hình xử lý hồ sơ một cửa điện tử của Sở VHTTDL, liên kết thực hiện dịch vụ công, thủ tục hành chính; chính quyền điện tử,... Đồng thời, thường xuyên cập nhật tin bài về công tác cải cách hành chính, hướng dẫn thực hiện các dịch vụ công trực tuyến

VI. NGUỒN NHÂN LỰC

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có tổng số 315 cán bộ công chức, viên chức (CBCCVC) thuộc 5 phòng chuyên môn và 8 đơn vị trực thuộc, trong đó số cán bộ, viên chức yêu cầu có chứng chỉ tin học theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp là 267. Số cán bộ, viên chức có chứng chỉ tin học A,B,C là 242/267 người (chiếm tỷ lệ 91%), số CBCCVC có trình độ tương đương trung cấp CNTT trở lên là 7 người (chiếm tỷ lệ 3%). Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm việc hành chính sử dụng thành thạo máy tính là 100%.

Tuy nhiên, tại cơ quan Văn phòng Sở chưa có cán bộ chuyên trách về CNTT, việc bảo trì, bảo dưỡng các trang thiết bị, máy tính phải thuê đơn vị có nghiệp vụ bên ngoài để đảm bảo cho máy tính hoạt động ổn định phục vụ cho các phòng chuyên môn.

VII. AN TOÀN THÔNG TIN

- Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa có hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ, phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ, hiện trạng tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Sở VHTTDL chưa có ghi nhận nào về tấn công mạng.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

-Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của Sở VHTTDL giai đoạn 2016-2020: (Đính kèm phụ lục I).

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Kế hoạch số 6289/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư,

Quyết định số 3529/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, phiên bản 2.0.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động để phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đảm bảo an toàn thông tin và an ninh mạng.

- Đảm bảo an toàn thông tin mức cao nhất trong quá trình cung cấp dịch vụ trực tuyến cho người dân. Các ứng dụng CNTT và trao đổi dữ liệu đều phải tương thích về chuẩn an toàn thông tin.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Thực hiện việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa cổng dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử eGov của tỉnh với cổng dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; 100% giao dịch trên cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

- Tham gia thực hiện mục tiêu 40% số lượng người dân và doanh nghiệp được xác thực danh điện tử khi sử dụng các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp của tỉnh.

- Đạt tỷ lệ 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)

- Đạt tỷ lệ 60% các hệ thống thông tin của sở có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa, và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu không phải cung cấp lại.

- Đạt tỷ lệ trên 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của Sở VH TTDL được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo, phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Hoàn thành việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước, và theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Hoàn thiện chức năng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật và an toàn thông tin để kết nối liên thông và tăng cường quản lý, giám sát, kiểm soát việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Hoàn thành theo lộ trình các mục tiêu về nội dung triển khai ứng dụng CNTT đáp ứng yêu cầu thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 8/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Cụ thể là thực hiện chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân thành hồ sơ điện tử.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể: Đạt được tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 20% trở lên; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Hoàn thành các mục tiêu về chính quyền điện tử của Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ và theo Thông tư số 23/2018/TT-BTTTT ngày 28/12/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

IV. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý

- Thực hiện theo Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai phiên bản 2.0, làm căn cứ pháp lý cho việc xây dựng, và hoàn chỉnh Chính quyền điện tử tại Sở VH TTDL.

- Xây dựng, ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản theo quy định theo hướng dẫn tại Thông tư số 01/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ về quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của hệ thống quản lý tài liệu điện tử

trong quá trình xử lý công việc của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Triển khai thực hiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ban hành kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử và các văn bản liên quan đến công nghệ thông tin, đề hướng dẫn, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thực hiện.

2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Đầu tư thay thế các trang thiết bị CNTT, máy tính cho CBCC và kết nối Internet tốc độ cao.

- Tăng cường giám sát an toàn thông tin đối với các hệ thống: Phần mềm quản lý văn bản điện tử và các phần mềm chuyên ngành của Sở. Thường xuyên thông báo, hướng dẫn xử lý các vấn đề về an toàn thông tin như: các lỗ hổng bảo mật mới, các sự cố an toàn thông tin... và các vấn đề an toàn thông tin khác nhằm hỗ trợ cán bộ, công chức cập nhật thông tin, cách phòng chống kịp thời.

3. Phát triển dữ liệu

Đưa vào vận hành phần mềm quản lý ngành văn hóa, thể thao và du lịch, nhằm chia sẻ dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch với các sở, ban ngành trong tỉnh.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động tại đơn vị.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục tại đơn vị; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Khối các phòng quản lý thuộc Văn phòng Sở

a) Phòng Tổ chức Hành chính

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Tham mưu Ban Giám đốc ban hành các văn bản, quy định đối với hoạt động ứng dụng CNTT.

b) Phòng Kế hoạch – Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các Sở Tài chính cân đối và trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến phát triển công nghệ thông tin của ngành.

2. Các đơn vị trực thuộc

Căn cứ kế hoạch của Sở xây dựng chi tiết kế hoạch của đơn vị, tổ chức thực hiện và báo cáo về Sở theo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất.

V. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN (Đính kèm Phụ lục II)

Nơi nhận:

- Sở TTTT;
- GD, PGD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC

Lê Kim Bằng